

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2005

**CHỈ THỊ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**  
**VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2005**

Năm 2005 là năm có nhiều ngày kỷ niệm mang ý nghĩa lịch sử trọng đại của đất nước và của ngành Tư pháp: kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và 60 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp. Đây cũng là năm có vai trò quyết định trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội trong Kế hoạch 5 năm (2001- 2005).

Để phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2004, khắc phục tồn tại, hạn chế, đưa công tác tư pháp tiếp tục có những bước phát triển mới, tạo sự chuyển biến căn bản và đồng bộ trên tất cả các mặt công tác, ở tất cả các cấp, các cơ quan, đơn vị trong ngành; đặc biệt là phải đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước, công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ thị về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2005 như sau:

**I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM****1. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế; nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ soạn thảo, thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Đây là công tác quan trọng hàng đầu của ngành Tư pháp trong năm 2005, có khối lượng công việc rất lớn và đòi hỏi cao về chất lượng, vì vậy phải dành ưu tiên về thời gian, công sức và kinh phí bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn và chất lượng các đề án, dự thảo văn bản trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2005. Chương trình công tác của Chính phủ và kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành, chính quyền địa phương:

Các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thành các đề án thuộc Chương trình đổi mới quy trình và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quý I năm 2005, Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt Đề án đổi mới căn bản cách thức tổ chức thẩm định, nâng cao chất lượng thẩm định văn bản. Trong việc soạn thảo, thẩm định văn bản phải huy động được sự tham gia có hiệu quả của các chuyên gia, các cán bộ khoa học và hoạt động thực tiễn. Chấm dứt tình trạng để quá hạn việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch soạn thảo các đề án, văn bản năm 2005, trong đó xác định rõ tiến độ, phân công cụ

thể trách nhiệm của từng đơn vị trình Bộ trưởng phê duyệt trước ngày 05/02/2005 để triển khai thực hiện.

Các đơn vị thuộc Bộ theo trách nhiệm được phân công tập trung giúp các Ban soạn thảo hoàn chỉnh để trình đúng tiến độ các dự thảo văn bản liên quan trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của ngành như: Bộ luật thi hành án, Luật đăng ký bất động sản, Pháp lệnh công chứng, Pháp lệnh lý lịch tư pháp, Pháp lệnh trợ giúp pháp lý, các nghị định sửa đổi về đăng ký hộ tịch, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và một số văn bản khác. Vụ Pháp luật dân sự kinh tế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp thu ý kiến nhân dân về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) để hoàn chỉnh, trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ bảy (tháng 5/2005).

Vụ Pháp luật quốc tế, các đơn vị khác thuộc Bộ trong phạm vi trách nhiệm của mình tham gia có hiệu quả vào công tác xây dựng văn bản pháp luật thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam và phục vụ việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO); nâng cao chất lượng tư vấn, hỗ trợ về các vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; hướng dẫn nghiệp vụ, kịp thời giải quyết các vướng mắc của địa phương trong quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ hội nhập.

Các tổ chức pháp chế bộ, ngành phải thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm tham mưu, giúp lãnh đạo cùng cấp hoàn thành đúng thời hạn, có chất lượng các đề án, văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo, thẩm định, tham gia ý kiến. Các tổ chức pháp chế, các bộ pháp chế doanh nghiệp nhà nước thông qua hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp cần chú trọng phát hiện và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ hoặc thay thế những văn bản, quy định thiếu tính khả thi.

Các Sở Tư pháp chủ động tham mưu, giúp chính quyền cùng cấp tổ chức việc lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; có phương án kiện toàn tổ chức, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định văn bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của Luật (mới); hoàn thành việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật của địa phương với các yêu cầu của WTO theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và kế hoạch của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Trong năm 2005, toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Cục kiểm tra văn bản, các tổ chức pháp chế bộ, ngành, cơ quan tư pháp địa phương khẩn trương xây dựng, trình lãnh đạo phê duyệt kế hoạch kiểm tra để triển khai ngay từ đầu năm với phương châm phối hợp tốt công tác tự kiểm tra ở từng ngành, từng cấp với hoạt động kiểm tra theo thẩm quyền để không bỏ sót văn bản. Chấn chỉnh việc gửi văn bản mới ban hành để kiểm tra theo quy định, đồng thời tăng cường hoạt động kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn, trong đó chú trọng những bộ, ngành, địa phương có số lượng văn bản ban hành lớn hoặc những lĩnh vực trực tiếp liên quan nhiều đến đời sống sinh hoạt của nhân dân như đất đai, xây dựng, thuế, phí - lệ phí, các quy định về thủ tục hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, v.v. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động: hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, nhất là ở các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kiện toàn tổ chức, tăng cường biên chế chuyên trách, mở rộng đội ngũ cộng tác viên; tập huấn, bồi dưỡng chuyên

sâu nghiệp vụ kiểm tra; bố trí kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác theo quy định đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra văn bản.

## 2. Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân

Nhiệm vụ trọng tâm về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2005 là tập trung đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; triển khai giai đoạn I Chương trình hành động quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 và tiếp tục triển khai có hiệu quả 4 Đề án thuộc Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2003 - 2007.

Trong quý I năm 2005, Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật trình Bộ trưởng phê duyệt. Các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cần tập trung trước hết cho cấp cơ sở, chú trọng địa bàn có nhiều khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, các lĩnh vực đang có nhiều bức xúc như trật tự an toàn giao thông, quản lý đất đai, cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí, ... Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng loại đối tượng, từng loại địa bàn.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, trong đó Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế bộ, ngành, cơ quan tư pháp địa phương cần làm tốt vai trò đầu mối, nòng cốt trong Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật các cấp để giúp Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương chỉ đạo, tổ chức công tác này. Trên cơ sở hướng dẫn của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ và Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế bộ, ngành tham mưu cho lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình; các cơ quan tư pháp địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp phổ biến các văn bản pháp luật mới ở địa phương.

Các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tiếp tục củng cố, xây dựng các tổ hoà giải ở thôn, xóm, ấp, bản, làng, khu dân cư, phấn đấu tăng số việc hoà giải thành đạt trên 80%. Khai thác có hiệu quả tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn; tiếp tục xây dựng tủ sách pháp luật ở các trường học, cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, phấn đấu đến hết năm 2005 có 60% các tổ chức, cơ sở này có tủ sách pháp luật. Tổ chức tốt Hội thi Hoà giải viên giỏi ở các cấp, tiến tới Hội thi Hoà giải viên giỏi toàn quốc lần thứ 2 trong quý III năm 2005.

Tăng cường quản lý công tác báo chí - xuất bản trong ngành Tư pháp. Kiện toàn tổ chức, cán bộ các cơ quan báo chí - xuất bản; nâng cao chất lượng tin, bài viết của các báo, tạp chí, đặc san, bản tin của ngành, chất lượng ấn phẩm của Nhà xuất bản Tư pháp, hướng các hoạt động này phục vụ tích cực các nhiệm vụ trọng tâm cải cách tư pháp và nhiệm vụ chính trị của ngành.

Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế quản lý báo chí - xuất bản và Kế hoạch định hướng phát triển công tác báo chí - xuất bản ngành Tư pháp từ năm 2005 đến năm 2010 trình Bộ trưởng ban hành trong quý II năm 2005.

### **3. Tiếp tục tạo chuyển biến căn bản trong công tác thi hành án dân sự theo các giải pháp Chính phủ đã trình tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khoá XI**

Trong quý I năm 2005, Cục Thi hành án dân sự trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và các nghị định của Chính phủ về công tác thi hành án dân sự; xây dựng Quy chế phối hợp với các ngành để xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình áp dụng, thực thi pháp luật về thi hành án dân sự; tăng cường công tác chỉ đạo nghiệp vụ, khắc phục ngay tình trạng không giải quyết hoặc trả lời chậm trễ, thiếu thống nhất yêu cầu, kiến nghị của địa phương liên quan đến công tác thi hành án. Năm 2005 phải là năm tháo gỡ được cơ bản các khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế trong lĩnh vực thi hành án dân sự, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả thi hành án.

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Giám đốc các Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương tập trung chỉ đạo sát sao việc tổ chức thi hành án, bảo đảm tổ chức thi hành đúng nội dung bản án đã tuyên và đúng quy trình, nghiệp vụ thi hành án, phân đấu thi hành xong hoàn toàn 80% về số vụ việc và 50% về tiền, tài sản đối với số vụ việc có điều kiện thi hành; hoàn thành việc rà soát, phân loại số án không có điều kiện thi hành trong quý I năm 2005 để phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân làm thủ tục xem xét miễn, giảm thi hành án theo quy định. Ở từng địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện miễn, giảm thi hành án và giám sát thực hiện, phân đấu đến hết quý III năm 2005 thực hiện miễn, giảm xong ít nhất 50% số vụ việc có đủ điều kiện miễn, giảm.

Tiếp tục phát huy vai trò tổ chức, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự ở địa phương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở, thông qua Ban chỉ đạo thi hành án và cộng đồng dân cư để giáo dục, kiên trì thuyết phục người phải thi hành án tôn trọng, tự nguyện thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đồng thời kiên quyết tổ chức cưỡng chế thi hành đối với các trường hợp cố tình dây dưa, chây ì, chống đối. Tập trung chỉ đạo thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành nhưng còn tồn đọng do có vướng mắc hoặc khiếu nại bức xúc, kéo dài; trong năm 2005 chọn một số địa phương để xây dựng đề án và tổ chức thi hành cơ bản số án tồn đọng có điều kiện thi hành. Quý II năm 2005, tiến hành sơ kết việc chuyển giao số vụ việc có giá trị dưới 500.000 đồng cho Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp đơn đốc thi hành.

Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự đề cao trách nhiệm tổ chức tiếp dân và giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về thi hành án ngay tại nơi phát sinh theo đúng tinh thần Chỉ thị số 36/2004/CT-TTg ngày 27/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm Quyết

định số 593/QĐ-BTP ngày 8/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định về tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng về công tác thi hành án dân sự.

Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức tuyển dụng, bổ sung đủ biên chế đã phân bổ cho các cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương mình; chậm nhất đến cuối quý II năm 2005 khắc phục xong tình trạng thiếu Thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc cơ quan thi hành án chỉ có một chấp hành viên.

Phổ biến các bài học kinh nghiệm, mô hình tốt trong công tác thi hành án dân sự, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến; gắn kết việc xem xét, đánh giá thành tích thi đua, khen thưởng cuối năm với việc hoàn thành các chỉ tiêu về thi hành án. Chú trọng công tác giáo dục, trau dồi phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thi hành án; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm trong công tác thi hành án; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân trong hoạt động thi hành án dân sự.

Vụ Kế hoạch tài chính phối hợp với Cục Thi hành án dân sự đề xuất các biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện các đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về tăng cường cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, kinh phí hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự địa phương; phối hợp với Thanh tra Bộ tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong xây dựng trụ sở, sử dụng kinh phí của các cơ quan thi hành án dân sự theo tinh thần nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đề cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp**

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp với các giải pháp chính sau đây: 1) Phân cấp một số việc đăng ký hộ tịch hiện nay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết số việc đăng ký hộ tịch còn lại; thí điểm phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực các bản sao giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ; 2) Rà soát để sửa đổi thủ tục hành chính trong hoạt động công chứng, chứng thực, đăng ký hộ tịch và cấp phiếu lý lịch tư pháp theo hướng đơn giản hoá, bãi bỏ các quy định, thủ tục rườm rà, có tính hình thức, các mẫu biểu, giấy tờ không thực sự cần thiết; sơ kết mô hình "một cửa" trong các hoạt động này để rút kinh nghiệm, tiếp tục nhân rộng; thí điểm thực hiện việc chuyển một số Phòng công chứng sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải về tài chính; quản lý chặt chẽ công tác đăng ký kết hôn, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; 3) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mẫu hoá và tự động hoá trong việc quản lý và xử lý hồ sơ, thực hiện một số công đoạn của thủ tục công chứng, chứng thực, đăng ký hộ tịch và cấp phiếu lý lịch tư pháp; 4) Công khai hoá thủ tục tiếp nhận, thời hạn giải quyết công việc; tăng cường kiểm tra, thanh tra; đề cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác này.

Chậm nhất trong quý I năm 2005, Vụ Hành chính tư pháp, Cục Con nuôi quốc tế hoàn chỉnh dự thảo các nghị định sửa đổi Nghị định số 83/1998/NĐ-CP về đăng ký hộ tịch, Nghị định số 68/2002/NĐ-CP về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước

ngoài để trình Chính phủ ban hành; tập trung soạn thảo Pháp lệnh lý lịch tư pháp, Pháp lệnh công chứng, Đề án từng bước xã hội hoá hoạt động công chứng để trình cơ quan có thẩm quyền theo đúng tiến độ. Đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng các văn bản hướng dẫn pháp lệnh, nghị định, Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để có thể triển khai thực hiện ngay sau khi các văn bản trên được ban hành.

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành hữu quan và chính quyền địa phương để hướng dẫn giải quyết những vướng mắc, không thống nhất giữa giấy tờ hộ tịch và một số giấy tờ khác của công dân (học bạ, văn bằng, chứng chỉ, hộ khẩu...); tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quốc tịch, giải quyết dứt điểm vấn đề quốc tịch của một bộ phận công dân sống dọc biên giới, nhất là ở các tỉnh phía Nam theo Chỉ thị số 14/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung phát triển mạnh về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ luật sư. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về luật sư đi đôi với việc tiếp tục hoàn thiện tổ chức luật sư từ trung ương đến địa phương. Vụ Bổ trợ tư pháp khẩn trương hoàn chỉnh Đề án tổng thể phát triển nghề luật sư ở Việt Nam đến năm 2010 và 2020 để trình Chính phủ xem xét, phê duyệt; triển khai nghiên cứu đề án và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức luật sư toàn quốc vào năm 2006; nghiên cứu phân cấp mạnh hơn công tác quản lý nhà nước về luật sư cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tư pháp; chuẩn bị và tổ chức tốt Hội nghị tổng kết thi hành Pháp lệnh luật sư năm 2001.

Triển khai thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp năm 2004. Kịp thời hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp ở cả trung ương và địa phương, tăng cường năng lực đội ngũ giám định viên tư pháp cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt trong lĩnh vực giám định pháp y. Hoàn chỉnh Đề án thành lập Viện Pháp y quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2005.

Tập trung triển khai thi hành tốt Nghị định mới của Chính phủ về bán đấu giá tài sản thay thế Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản; tích cực củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định của Nghị định mới.

Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp ở địa phương; rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp - hộ tịch ở cấp xã để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực thi công vụ với phương châm kết hợp chặt chẽ giữa tự kiểm tra của từng cơ quan, tổ chức ở cơ sở với thanh tra, kiểm tra của cấp trên và sự giám sát của nhân dân nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm trong quá trình hoạt động; xử lý nghiêm minh những cán bộ có hành vi tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết công việc của công dân. Thủ trưởng đơn vị, người đứng đầu cơ quan tư pháp địa phương phải liên đới chịu trách nhiệm về những sai phạm, tiêu cực của cán bộ thuộc phạm vi mình phụ trách nếu không phát hiện, xử lý kịp thời các sai phạm, tiêu cực đó.

**5. Hoàn thành việc củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức ngành Tư pháp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh**

Năm 2005, hoàn thành việc củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức các cơ quan tư pháp 4 cấp (từ Bộ Tư pháp đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp) theo hướng thống nhất mô hình trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được bổ sung và mở rộng của từng cấp theo các văn bản mới ban hành. Trước hết, tập trung củng cố các Phòng Tư pháp cấp huyện, Ban Tư pháp cấp xã; ở những địa phương trước đây đã giải thể Phòng Tư pháp thì chậm nhất đến hết quý II năm 2005, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng đề án trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tái lập lại theo đúng quy định của Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/09/2004 của Chính phủ. Kiện toàn các tổ chức pháp chế bộ, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/05/2004 của Chính phủ. Kiện toàn các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác thi hành án dân sự và xử lý vi phạm hành chính ở địa phương.

Năm 2005 là năm phải tạo chuyển biến rõ rệt trong đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tư pháp về chất lượng, hiệu quả công tác và trau dồi phẩm chất đạo đức, trước hết là trong số cán bộ quản lý, cán bộ có chức danh tư pháp, cán bộ trực tiếp giải quyết công việc của công dân.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên môn, năng lực quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức của ngành, chú trọng những người có chức danh tư pháp. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và ổn định đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã, cấp huyện, những nơi thiếu cán bộ, thiếu nguồn bổ sung, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đào tạo tiếng dân tộc cho các cán bộ công tác thường xuyên ở nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

Học viện Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn bổ nhiệm các chức danh tư pháp: thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên; khẩn trương hoàn thành việc xây dựng Chương trình khung, Chương trình chi tiết và biên soạn giáo trình để thực hiện đào tạo chung cho ba chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư từ năm 2007. đề xuất cơ chế, giải pháp thu hút đội ngũ giáo viên kiêm chức từ các cơ quan tư pháp để trình lãnh đạo liên ngành thống nhất, triển khai thực hiện; hoàn thiện đề án xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở của Học viện Tư pháp đáp ứng yêu cầu đào tạo phục vụ cải cách tư pháp.

Trường Đại học Luật Hà Nội phát huy thành tựu của 25 năm đào tạo cán bộ pháp luật và nghiên cứu khoa học pháp lý, tiếp tục thực hiện tốt 5 chương trình hành động của Trường, đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo. Khẩn trương xây dựng và thực hiện Đề án xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội trở thành trường trọng điểm quốc gia về đào tạo luật theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.

## 6. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, bám sát cơ sở, tăng cường kỷ luật kỷ cương

Để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có chất lượng các nhiệm vụ trọng tâm và chương trình công tác năm 2005, cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý phải không ngừng đổi mới tư duy, cải tiến phương pháp làm việc, đề cao trách nhiệm, có kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ công tác, xác định tiến độ, phân công trách nhiệm cụ thể và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; lấy hiệu quả công việc được kiểm nghiệm qua thực tế làm thước đo để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ.

Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục triển khai Chương trình cải cách hành chính của Bộ Tư pháp giai đoạn 2005 – 2010 với tinh thần không dàn trải mà lựa chọn một số lĩnh vực, nội dung thực sự bức xúc để tập trung chỉ đạo, hoàn thành dứt điểm; hoàn chỉnh và thực hiện các đề án về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về tiếp tục phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; rà soát lại chế độ báo cáo trong ngành theo hướng đi vào thực chất, tổng hợp nhiều thông tin trong một báo cáo, giảm bớt số lần báo cáo và các báo cáo không cần thiết; hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy chế làm việc của Bộ, của các Sở Tư pháp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý, điều hành: từng bước xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác của ngành; thực hiện việc cung cấp và trao đổi thông tin giữa các đơn vị thuộc Bộ với nhau và tiến tới mở rộng giữa Bộ với các Sở Tư pháp qua hệ thống mạng; tích cực sử dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống mạng vào hoạt động chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra công việc hàng ngày ở cả cấp Bộ, từng đơn vị và địa phương. Trong quý I năm 2005, Trung tâm tin học chủ trì phối hợp với các đơn vị hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động chính thức Trang thông tin điện tử, Hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và làm công tác chuyên môn của Bộ. Các đơn vị có hệ thống mạng nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu riêng phải phối hợp chặt chẽ với Trung tâm tin học trong quá trình triển khai xây dựng để bảo đảm sự tương thích về kỹ thuật, công nghệ và thực hiện tích hợp qua Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ.

Năm 2005 tiếp tục thực hiện chủ trương hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn, đưa công tác tư pháp ngày càng gắn kết và đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội ở từng địa phương. Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp có kế hoạch, phân công định kỳ đi địa phương và cơ sở, nhất là những nơi có nhiều khó khăn, khối lượng công việc lớn, địa bàn quan trọng để nắm tình hình và trực tiếp chỉ đạo. Các chuyến đi công tác cần được tổ chức tiết kiệm, đúng thành phần, chuẩn bị kỹ về nội dung làm việc và có sự phối hợp trước với lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền địa phương để bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Chấn chỉnh, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, bảo đảm chế độ, giờ giấc làm việc và văn hoá công sở; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo nội bộ và trong ngành; quản lý chặt chẽ việc sử dụng kinh phí, chi tiêu ngân sách ở